

Số: 31 /2018/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp NN, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông Trương Minh Huy H, sinh năm 1971.

Bà Trần Thị Cẩm Nh, sinh năm 1980.

Cùng ĐKTT: ấp NA, xã NTh, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Cùng địa chỉ: ấp NA, xã NTh, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Trương Minh Huy H, bà Trần Thị Cẩm Nh có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng T số tiền vốn vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

- Thời gian và cách thức trả hai bên đương sự thống nhất thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

- Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền trên chưa được thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 2.500.000 (Hai triệu

năm trăm ngàn) đồng. Vợ chồng ông Trương Minh Huy H, bà Trần Thị Cẩm Nh phải có trách nhiệm liên đới nộp số tiền án phí này.

+ Hoàn lại cho bà Lê Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí là 2.607.000 (Hai triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015433 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT.
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương